| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN<br>TỈNH THÁI BÌNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 25 /2017/NQ-HĐND | *Thái Bình, ngày 08 tháng 12 năm 2017* |

# NGHỊ QUYẾT
## Phê duyệt Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
## KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ NĂM

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;*

*Xét Tờ trình số 229/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số 11/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, với nội dung chủ yếu sau:

### 1. Quan điểm phát triển

- Phát triển du lịch Thái Bình bảo đảm theo hướng bền vững, hiệu quả, chuyên nghiệp, chất lượng, có chiều sâu, có sức hấp dẫn cao để góp phần đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế khác và cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Phát triển đa dạng hóa sản phẩm du lịch, có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng phát triển các sản phẩm đặc trưng, khai thác các lợi thế về truyền thống văn hóa, đặc điểm sinh thái địa phương.

- Phát triển du lịch Thái Bình đặt trong mối liên hệ chặt chẽ với du lịch các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc, đặc biệt với các trung tâm du lịch lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Ninh Bình... để phát huy lợi thế về vị trí cũng như những giá trị đặc trưng về sản phẩm du lịch.

- Duy trì phát triển du lịch tâm linh để tăng cường thu hút khách du lịch nội địa; đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng, trải nghiệm văn hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với văn minh lúa nước sông Hồng; mở rộng phát triển du lịch sinh thái biển để đa dạng hóa sản phẩm du lịch và tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế.

- Phát triển du lịch phải dựa trên sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các ngành, sự ủng hộ của cộng đồng để phát huy nội lực cho phát triển du lịch. Quá trình phát triển du lịch phải gắn liền với nâng cao nhận thức về du lịch trong tất cả các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư.

**2. Mục tiêu**

2.1. Mục tiêu chung:

Phát triển du lịch đạt tốc độ nhanh, phấn đấu đến năm 2030, du lịch Thái Bình trở thành ngành kinh tế có vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế chung với hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ; sản phẩm du lịch có chất lượng, đa dạng về văn hóa, sinh thái và biển, có thương hiệu, mang bản sắc văn hoá của Thái Bình, thân thiện với môi trường.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Về phát triển ngành:

- Tăng cường thu hút khách du lịch, tăng mức chi tiêu và kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch.

- Tăng nhanh nguồn thu từ du lịch. Phấn đấu đến năm 2020 tổng thu từ du lịch của tỉnh Thái Bình đạt khoảng 866 tỷ đồng; năm 2025 đạt khoảng 1.985 tỷ đồng; năm 2030 đạt khoảng 3.366 tỷ đồng.

- Đảm bảo phát triển số lượng cơ sở lưu trú phù hợp nhu cầu từng giai đoạn đi đôi với đẩy nhanh nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú.

- Phát triển sản phẩm chất lượng cao đi đôi với đa dạng hóa sản phẩm du lịch.

+ Đến năm 2025, hoàn chỉnh Khu di tích Đền thờ và Lăng mộ các vua Trần, Khu di tích Chùa Keo thành điểm du lịch quốc gia và một số khu, điểm du lịch quan trọng khác như: Khu du lịch cộng đồng nông nghiệp nông thôn gắn với văn minh lúa nước sông Hồng, Cồn Đen, Cồn Vành để làm động lực phát triển du lịch toàn tỉnh.

+ Đến năm 2030, hoàn chỉnh hệ thống sản phẩm du lịch văn hóa, sinh thái theo định hướng phát triển không gian du lịch, góp phần khẳng định thương hiệu du lịch Thái Bình.

2.2.2. Về văn hóa - xã hội:

- Góp phần bảo tồn và phát huy giá trị các di tích, di sản văn hóa và cảnh quan.

- Tạo thêm nhiều việc làm, góp phần giảm nghèo và vươn lên làm giàu.

- Góp phần nâng cao dân trí và đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân, đặc biệt đối với cộng đồng dân cư vùng nông thôn.

2.2.3. Về môi trường: Phát triển du lịch "xanh", du lịch cộng đồng, du lịch có trách nhiệm; gắn hoạt động du lịch với mục tiêu gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa, sinh thái và bảo vệ môi trường.

2.2.4. Về quốc phòng, an ninh: Gắn phát triển du lịch với mục tiêu đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, góp phần ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng, an ninh, đặc biệt đối với vùng biển và ven biển.

**3. Nội dung quy hoạch**

3.1. Phát triển thị trường khách du lịch:

- Thị trường khách du lịch nội địa: Khách nội địa được định hướng là thị trường trọng điểm.

- Thị trường khách du lịch quốc tế: Tiếp tục duy trì thị trường khách truyền thống: Tây Âu; Úc; Bắc Mỹ. Đẩy mạnh phát triển thị trường gần, như: Đông Bắc Á và ASEAN. Mở rộng khai thác thị trường mới như: Bắc Âu, Đông Âu, Nam Âu và Newzealand…

3.2. Phát triển sản phẩm du lịch:

3.2.1. Các dòng sản phẩm ưu tiên phát triển:

- Tham quan, nghiên cứu di tích lịch sử - văn hóa kết hợp giáo dục, tri ân.

- Lễ hội, tâm linh.

- Du lịch cộng đồng, trải nghiệm văn hóa gắn với văn minh lúa nước sông Hồng.

- Du lịch tham quan làng nghề truyền thống gắn với văn hóa ẩm thực và các đặc sản tự nhiên.

- Du lịch cuối tuần kết hợp sinh thái, nghỉ dưỡng, tắm biển.

- Các loại hình du lịch khác.

3.2.2. Các sản phẩm du lịch đặc trưng:

- Điểm du lịch Đền Trần (khu mộ các vua Trần), khai thác gắn với cụm di tích Đình - Đền - Bến Tượng, A Sào.

- Điểm du lịch Chùa Keo (tham quan nghiên cứu kiến trúc, nghệ thuật).

- Khu du lịch cộng đồng trải nghiệm nông nghiệp gắn với văn minh lúa nước sông Hồng.

- Khu du lịch sinh thái kết hợp nghỉ mát, tắm biển cuối tuần cồn Đen.

- Khu du lịch sinh thái kết hợp nghỉ mát, tắm biển cuối tuần cồn Vành.

3.3. Tổ chức không gian du lịch:

3.3.1. Hệ thống điểm du lịch:

- Các điểm du lịch quốc gia, vùng: Khu di tích Đền thờ và Lăng mộ các vua Trần, Chùa Keo.

- Các điểm du lịch địa phương.

3.3.2. Hệ thống khu du lịch:

- Khu du lịch cộng đồng trải nghiệm nông nghiệp nông thôn văn minh lúa nước sông Hồng.

- Khu du lịch sinh thái Cồn Vành.

- Khu du lịch sinh thái Cồn Đen.

- Khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn Thuỵ Trường.

3.3.3. Tổ chức các tuyến du lịch :

- Tuyến du lịch nội tỉnh.

- Tuyến du lịch liên tỉnh (thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc).

Ngoài ra có thể phát triển tuyến du lịch Thái Bình - Hải Dương - Bắc Giang - các tỉnh vùng Trung du miền núi Bắc Bộ theo quốc lộ 37.

3.3.4. Nhu cầu sử dụng đất quản lý tài nguyên phát triển du lịch: Nhu cầu sử dụng đất quản lý tài nguyên phát triển du lịch tỉnh Thái Bình được xác định là mức tối thiểu để đáp ứng yêu cầu phát triển các điểm du lịch quốc gia, điểm du lịch địa phương và các khu du lịch khác dựa trên tiêu chí được quy định tại Luật du lịch và khả năng phát triển thực tế của từng điểm, khu du lịch.

3.4. Đầu tư phát triển du lịch:

3.4.1. Tổng nhu cầu đầu tư và cơ cấu nguồn vốn:

- Nhu cầu đầu tư phát triển du lịch Thái Bình đến năm 2030 khoảng 8.080 tỷ đồng, trong đó từ nay đến năm 2025 khoảng 4.350 tỷ đồng. Cơ cấu nguồn vốn như sau:

+ Vốn ngân sách nhà nước (bao gồm cả ODA và trái phiếu Chính phủ): Khoảng 810 tỷ đồng (tương đương 10%); trong đó từ nay đến năm 2025 khoảng 450 tỷ đồng.

+ Khu vực tư nhân (kể cả FDI): Khoảng 7.270 tỷ đồng, tương đương 90%, trong đó giai đoạn từ nay đến năm 2025 khoảng 3.900 tỷ đồng.

- Phân kỳ đầu tư:

+ Giai đoạn từ nay đến năm 2020: Nhu cầu vốn khoảng 1.330 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước khoảng 135 tỷ đồng.

+ Giai đoạn từ năm 2021 - 2025: Nhu cầu vốn khoảng 3.020 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước khoảng 315 tỷ đồng.

+ Giai đoạn sau năm 2025: Nhu cầu vốn khoảng 3.730 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước khoảng 360 tỷ đồng.

3.4.2. Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư:

- Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.
- Đầu tư phát triển sản phẩm du lịch.
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực du lịch.
- Đầu tư cho công tác nghiên cứu, triển khai.
- Đầu tư xúc tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch Thái Bình.
- Đầu tư phát triển tài nguyên và bảo vệ môi trường du lịch.

3.4.3. Các khu vực tập trung đầu tư: Thành phố Thái Bình và phụ cận; không gian du lịch dải ven biển; huyện Hưng Hà; các trung tâm phụ trợ như thị trấn Diêm Điền, Đồng Châu...

3.5. Hợp tác liên kết phát triển du lịch:

- Liên kết phát triển sản phẩm du lịch.
- Liên kết quảng bá, xúc tiến du lịch.
- Liên kết đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch bền vững.
- Hợp tác giữa các hiệp hội ngành nghề du lịch của các địa phương.

**4. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư**

| TT | Tên dự án | Địa điểm | Giai đoạn đầu tư |
|---|---|---|---|
| 1 | Phát triển Điểm du lịch quốc gia Khu di tích đền thờ và lăng mộ các vua Trần | Huyện Hưng Hà | Đến năm 2020 |
| 2 | Phát triển chùa Keo thành điểm du lịch quốc gia | Huyện Vũ Thư | 2021 - 2025 |
| 3 | Phát triển Khu du lịch cộng đồng trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn gắn với văn minh lúa nước | TP. Thái Bình | 2018-2025:Hoàn thành; Sau năm 2025: nâng cao chất lượng dịch vụ. |
| 4 | Phát triển Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng biển Cồn Vành | Huyện Tiền Hải | 2018-2025: Cơ bản hoàn thành; Sau năm 2025 hoàn thiện và nâng cấp chất lượng dịch vụ |
| 5 | Phát triển Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng biển Cồn Đen | Huyện Thái Thụy | 2018-2025: Cơ bản hoàn thành; Sau năm 2025 hoàn thiện và nâng cấp chất lượng dịch vụ. |
| 6 | Phát triển Khu du lịch sinh thái Thụy Trường | Huyện Thái Thụy | 2018-2025: Cơ bản hoàn thành; Sau năm 2025 hoàn thiện và nâng cấp chất lượng dịch vụ. |

| TT | Tên dự án | Địa điểm | Giai đoạn đầu tư |
|---|---|---|---|
| 7 | Khu du lịch cộng đồng gắn với làng nghề Bách Thuận | Huyện Vũ Thư | 2018-2025: Cơ bản hoàn thành; Sau năm 2025 hoàn thiện và nâng cấp chất lượng dịch vụ |
| 8 | Phát triển hệ thống khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí | Toàn tỉnh | Thực hiện trong suốt giai đoạn phát triển của quy hoạch (2017-2030) |
| 9 | Phát triển tuyến du lịch đường sông Trà Lý | Thành phố | 2021 - 2025 |
| 10 | Phát triển tuyến du lịch tham quan, trải nghiệm làng nghề (Chạm bạc Đồng Xâm, đũi Nam Cao, mây tre đan Thượng Hiền, Làng Khuốc, thêu Minh Lãng, bánh cáy Nguyên Xá, chiếu Hới, đúc đồng An Lộng, thảm len Đại Đồng, đan mũ Tây An | Các làng nghề đặc trưng trên địa bàn tỉnh | Hoàn thiện trong giai đoạn 2017-2025 |
| 11 | Chương trình phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Thái Bình | | Thực hiện trong suốt giai đoạn phát triển của quy hoạch (2017-2030) |
| 12 | Chương trình xúc tiến quảng bá du lịch tỉnh Thái Bình | | Thực hiện trong suốt giai đoạn phát triển của quy hoạch (2017-2030) |
| 13 | Chương trình tôn tạo, mở rộng hệ thống di tích lịch sử văn hóa phục vụ phát triển du lịch | | 2017 - 2025 |
| 14 | Phát triển bảo tàng Thái Bình kết hợp Khu vui chơi giải trí tổng hợp | TP. Thái Bình | Đến năm 2020 |
| 15 | Đầu tư phát triển hạ tầng giao thông phục vụ phát triển du lịch | Trên địa bàn tỉnh theo các tuyến du lịch chính | 2017 - 2025 |

**5. Giải pháp thực hiện quy hoạch**

5.1. Nhóm giải pháp về tổ chức quản lý.

5.2. Nhóm giải pháp về bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch đảm bảo phát triển du lịch bền vững.

5.3. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực.

5.4. Nhóm giải pháp về phát triển sản phẩm.

5.5. Nhóm giải pháp về xúc tiến, quảng bá.

5.6. Nhóm giải pháp về ứng dụng khoa học, công nghệ và hợp tác, liên kết phát triển du lịch.

5.7. Nhóm giải pháp về đầu tư, tài chính.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khóa XVI Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 12 năm 2017./.

***Nơi nhận:***
- UBTV Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành thuộc tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy;
- TT.HĐND, UBND huyện, T.phố;
- Báo TB, Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh TB;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Đặng Trọng Thăng**